

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THỎA**

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Văn T- Sinh năm 1976;
2. Chị Lưu Thị T- Sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Lô 573 CL13 – MBQH 121, phường Đ V, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2021, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:*

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nên anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T có 02 con chung:

1. Lê Minh Đ - sinh ngày 07/10/2008;
2. Lê Thị Minh H – sinh ngày 11/3/2011.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Lưu Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T.

- Về con chung: Công nhận các cháu Lê Minh Đ - sinh ngày 07/10/2008 và Lê Thị Minh H – sinh ngày 11/3/2011 là con chung của anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T.

Ly hôn, giao cho chị Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Lưu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lưu Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012757 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố THóa (chị Lưu Thị T đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. THóa;
- Chi cục THADS TP. THóa;
- UBND xã HĐ, h. Hoàng Hóa;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
**( Đã ký )**

**Lê Thị Hương**